

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày 30/9/2022
V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG – TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Bích Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Hương.
2. Ông Bùi Quang Uyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLST-DS ngày 25/5/2022 về “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-DS ngày 20/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-DS ngày 27/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1949 và bà Bùi Thị X, sinh năm: 1951

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh L- Có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm: 1971, chị Vũ Thị Ng, sinh năm: 1969
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh L- Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Ch và bà Bùi Thị X đều trình bày: Năm 2011 gia đình ông bà kinh doanh thức ăn gia súc, anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Ng mua cám của gia đình ông bà để về chăn nuôi, do tin tưởng cùng là hàng xóm nên gia đình ông bà đã cho anh Hải, chị Ngọc mua nợ nhiều lần, thời gian đầu anh Hải, chị Ngọc đều trả nợ đúng hạn, nhưng đến tháng 12 năm 2011 anh Hải, chị Ngọc không trả tiền hàng đúng hạn và tính đến ngày 30/01/2012 thì anh Hải, chị Ngọc còn nợ 43.760.000 đồng tiền hàng của gia đình ông bà. Do thời gian anh Hải, chị Ngọc nợ tiền hàng của ông bà đã lâu, đã quá thời gian hạn trả nợ và ông bà cũng đã đòi nhiều lần nhưng anh Hải, chị Ngọc vẫn không trả được cho gia đình ông Chúc, bà Xoa số tiền trên. Vì vậy ông Chúc, bà Xoa khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hải, chị Ngọc phải thanh toán trả cho ông Chúc, bà Xoa tiền mua hàng còn nợ là 43.760.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Hải, chị Ngọc không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Tòa án không hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Ch và bà Bùi Thị X khởi kiện về việc đòi lại tài sản đối với anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Ng. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện vụ án:

Ông Chúc và bà Xoa khởi kiện anh Hải, chị Ngọc theo giấy nhận nợ thể hiện ngày cuối cùng anh Hải, chị Ngọc trả nợ cho ông Chúc, bà Xoa và chốt nợ là ngày 14/12/2011, ông Chúc và bà Xoa yêu cầu anh Hải, chị Ngọc trả cho ông bà số tiền hàng còn nợ là 43.760.000 đồng kể từ ngày 30/01/2012. Vì vậy thời hiệu khởi kiện tính đến ngày 30/01/2015, ngày 10/5/2022 nguyên đơn khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện không còn. Căn cứ quy định tại Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định đây là vụ án kiện đòi tài sản và không áp dụng thời hiệu. Do đó việc Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp về đòi lại tài sản” là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đề nghị giải quyết buộc anh Hải, chị Ngọc phải trả số tiền gốc là 43.760.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Việc mua bán hàng hóa là thức ăn gia súc giữa ông Chúc, bà Xoa và anh Hải, chị Ngọc là hợp pháp, tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Hải, chị Ngọc phải trả số tiền 43.760.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Hải, chị Ngọc không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến đề nghị gì về thời hiệu khởi kiện. Mặc dù tranh chấp giữa các bên đương sự phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa nhưng theo quy định tại Điều 170 Bộ luật dân sự 2005: *“Quyền sở hữu được xác lập đối với tài sản trong trường hợp: do lao động, do hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp...”*. Do đó khoản nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa cũng là quyền tài sản của ông Chúc và bà Xoa, khi có căn cứ thì ông Chúc, bà Xoa có quyền khởi kiện đòi lại tài sản để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình là phù hợp với quy định tại Điều 233, 255, 256 Bộ luật dân sự 2005. Hơn nữa đối với yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, quyền đòi lại tài sản thì không áp

dụng thời hiệu; Hiện tại chưa có văn bản nào thay thế hoặc bãi bỏ Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp đòi lại tài sản và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có liên quan để xem xét giải quyết vụ án là đúng quy định.

Như đã phân tích nêu trên, do thời hiệu khởi kiện đối với giấy nhận nợ ngày 14/12/2011 không còn nên phải áp dụng quy định của Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết tranh chấp dân sự về việc đòi lại tài sản. Việc ông Chức và bà Xoa yêu cầu anh Hải, chị Ngọc phải trả số tiền gốc còn nợ là 43.760.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận. Vì vậy cần buộc anh Hải và chị Ngọc phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Chức, bà Xoa số tiền: 43.760.000 đồng, quy phần cụ thể mỗi bên phải thanh toán cho ông Chức, bà Xoa 1/2 tổng số tiền còn nợ là 21.880.000 đồng. Giao dịch giữa các bên và thời điểm phát sinh tranh chấp trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật, do đó phải căn cứ vào các quy định về thời hiệu Bộ luật tố tụng dân sự năm 2011 và Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết.

Do anh Hải, chị Ngọc không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Hải, chị Ngọc là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, ông Nguyễn Văn Ch và bà Bùi Thị X không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 164, 169, 170, 233, 255, 256, 290 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ch và bà Bùi Thị X.

Buộc anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Ng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Ch và bà Bùi Thị X số tiền còn nợ là: 43.760.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Nghĩa vụ theo phần cụ thể như sau: Anh Đỗ Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ch và bà Bùi Thị X số tiền 21.880.000 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*);

Chị Vũ Thị Ng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ch và bà Bùi Thị X số tiền 21.880.000 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn Ch và bà Bùi Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Ng chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm

trả do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Ng mỗi người phải chịu 1.094.000 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi tư nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Ch và bà Bùi Thị X không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Chức, bà Xoa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.094.000 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi tư nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002952 ngày 25/5/2022 (300.000 đồng) và số 0003034 ngày 23/9/2022 (794.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Các đương sự;
- THADS huyện Bảo Thắng;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

